

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2021

V/v Ly hôn

giữa chị Nguyễn Thị T

và anh Trịnh Văn Q

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ông Ngọc Lễ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Xuân Trường.

Ông Nguyễn Văn Bốn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 7 và ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm X, xã G1, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Văn Q; sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm X, xã G1, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Trịnh Văn Q tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 1994 (ngày cụ thể chị không nhớ chính xác vì giấy chứng nhận kết hôn bản gốc đã mất). Vợ chồng được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống cùng nhau đến tháng 8 năm 2020 thì sống ly thân. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, bất đồng quan điểm, nguyên nhân là do anh Q không chịu khó tu chí làm ăn để chăm lo cho cuộc sống gia đình. Nay chị xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Văn Q.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Thị Huyền Tr; sinh ngày 12- 12- 1995. Hiện nay, con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, ruộng nhận khoán của hợp tác xã: Chị Thúy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh Trịnh Văn Q đều vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 05- 5- 2021, đại diện đoàn thể cũng như đại diện Ủy ban nhân dân xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cung cấp: Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Văn Q được Ủy ban nhân dân xã Giao Xuân cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào khoảng năm 1994, hiện nay sổ sách liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Thúy và anh Q tại Ủy ban nhân dân xã Giao Xuân không còn lưu giữ. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như thế nào, địa phương không biết được vì vợ chồng đều là lao động tự do đi làm ăn xa nhà. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết việc ly hôn của vợ chồng. Vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Thị Huyền Tr; sinh ngày 12- 12- 1995; hiện nay cháu Tr đã trưởng thành và đã xây dựng gia đình riêng. Vợ chồng không liên quan gì về tài sản, công nợ đối với tập thể.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Căn cứ các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trịnh Văn Q được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Văn Q tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào năm 1994 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra tranh cãi, xích mích. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8- 2020 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Q, nhưng anh Q không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, anh Q không tha thiết đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Thúy và anh Q đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị Nguyễn Thị T xin ly hôn anh Trịnh Văn Q là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Thị Huyền Tr; sinh ngày 12- 12- 1995, đã xây dựng gia đình, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về Q kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Văn Q.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004001 ngày 09 tháng 3 năm 2021

tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí (chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về Q kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Văn Q có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã G1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ông Ngọc Lễ**